

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN NGỮ VĂN 6 – KÌ II

A. Phần Văn bản

Bảng tổng hợp kiến thức

TT	Tác phẩm	Tác giả	Thể loại	Nhân vật	Nghệ thuật	Nội dung
1	Bài học đường đời đầu tiên (trích <i>Đế Mèn phiêu lưu kí</i>)	Tô Hoài	Truyện	Đế Mèn, đế Choắt..	Kết hợp kể và tả; sử dụng thành công các phép tu từ; lời văn giàu cảm xúc, hình ảnh...	- Hình ảnh Đế Mèn - Bài học đường đời đầu tiên của đế Mèn
2	Sông nước Cà Mau (trích <i>Đất rừng phương Nam</i>)	Đoàn Giỏi	Truyện dài	Những người dân	Miêu tả từ bao quát đến cụ thể; sử dụng ngôn ngữ địa phương; kết hợp miêu tả và thuyết trình....	- Cảnh sông nước Cà Mau độc đáo - Sự trù phú, tấp nập của chợ Năm Căn.
3	Bức tranh của em gái tôi (Trích <i>Con đẽ ma</i>)	Tạ Duy Anh	Truyện ngắn	Kiều Phương và anh trai	Kể chuyện theo ngôi thứ nhất tạo nên sự chân thật và miêu tả tâm lí nhân vật một cách chân thực.	Tài năng, tâm hồn trong sáng và tấm lòng nhân hậu của Kiều Phương đã giúp anh mình vượt lên lòng tự ái và sự tự ti.
4	Vượt thác (trích <i>Quê nội</i>)	Võ Quảng	Truyện dài	Dương Hương Thư	Sử dụng thành công các phép tu từ; lựa chọn chi tiết đặc sắc, ngôn ngữ giàu hình ảnh, biểu cảm; miêu tả thiên nhiên kết hợp với miêu tả con người.	- Miêu tả bức tranh thiên nhiên trên sông Thu Bồn - Sức mạnh và lòng dũng cảm của con người (DHT) trong cuộc vượt thác.
5	Buổi học cuối cùng	An-Phông – Xơ Đô-Đê	Truyện ngắn	Thầy Ha – men và trò Phrăng	Kể chuyện bằng ngôi thứ nhất; tình huống truyện độc đáo; miêu tả thành công tâm lí nhân vật; sử dụng ngôn ngữ tự nhiên, giàu hình ảnh..	- Buổi học tiếng Pháp cuối cùng. - Hình ảnh thầy giáo Ha-mem qua cái nhìn và tâm trạng của cậu bé Phrăng.
6	Cô Tô (trích)	Nguyễn Tuân	Kí	Người dân	Khắc họa hình ảnh tinh tế, chính xác, độc đáo; sử dụng phép so sánh mới lạ và từ ngữ giàu hình ảnh..	- Vẻ đẹp tươi sáng của thiên nhiên trên đảo Cô Tô. - Cuộc sống và sinh hoạt của người dân trên đảo Cô Tô.
7					Kết hợp giữa chính luận và trữ tình; xây dựng hình ảnh	- Cây tre là người bạn thân của nhân

	Cây tre Việt Nam	Thép Mới	Kí		phong phú, chọn lọc, từ ngữ giàu hình ảnh, có tính biểu cảm cao; sử dụng thành công phép nhân hóa, so sánh, điệp ngữ...	dân VN. - Cây tre trở thành biểu tượng của đất nước và dân tộc Việt Nam.
8	Đêm nay Bác không ngủ	Minh Huệ	Thơ	Bác Hồ và anh đội viên	Lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc, nhân hóa, ẩn dụ, so sánh...	- Tình cảm chân thành của anh đội viên dành cho Bác - Sự quan tâm lo lắng của Bác đ/v bộ đội và nhân dân.
9	Lượm	Tố Hữu	Thơ	Lượm	Giàu hình ảnh, cảm xúc, từ láy, so sánh..	- Hình ảnh Lượm hồn nhiên, vui tươi - Sự hi sinh anh dũng của em.
10	Bức thư của thủ lĩnh da đỏ	Thủ lĩnh Xi-át-ton	TL: thư Kiểu: N. Dụng		Giọng văn đầy sức truyền cảm, so sánh, nhân hóa, điệp ngữ...	Con người phải sống hòa hợp với thiên nhiên, phải chăm lo bảo vệ môi trường và thiên nhiên như bảo vệ mạng sống của mình.

• Lưu ý: Đọc thêm những văn bản có trong sách giáo khoa: *Mưa, Lòng yêu nước, Lao xao, Cầu Long Biên – chứng nhân lịch sử, động Phong Nha...*

B. Phần tiếng Việt

1. Các biện pháp tu từ trong câu :

	So sánh	Nhân hóa	Ẩn dụ	Hoán dụ
Khái niệm	Là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.	Là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật... bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người, làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật trở nên gần gũi với con người, biểu thị những suy nghĩ tình cảm của con người.	Là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.	Là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm bằng tên sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.
Ví dụ	Mặt trăng tròn như cái đĩa bạc.	Từ trên cao, chị trăng nhìn em mỉm cười.	Người Cha mái tóc bạc.....năm.	Lớp ta học chăm chỉ.
Các kiểu	Có 2 kiểu : - So sánh ngang bằng	Có 3 kiểu: - Dùng những từ vốn gọi người để gọi vật.	Có 4 kiểu: - Ẩn dụ hình thức	Có 4 kiểu: - Lấy cái cụ thể để gọi cái trừu tượng

- So sánh không ngang bằng.	- Dùng những từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật. - Trò chuyện, xưng hô với vật như đối với người.	-Ẩn dụ cách thức - Ẩn dụ phẩm chất -Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác	- Lấy dấu hiệu của sự vật để gọi sự vật - Lấy bộ phận để gọi toàn thể - Lấy vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng
-----------------------------	---	---	---

2. Câu trần thuật đơn :

	Câu trần thuật đơn	Câu trần thuật đơn có từ là	Câu trần thuật đơn không có từ là
Khái niệm	Là loại câu do một cụm C-V tạo thành, dùng để giới thiệu, tả hoặc kể một sự việc, sự vật hay để nêu một ý kiến .	Câu TT đơn có từ là Có vị ngữ = từ là +DT/ cụm DT, TT/ cụm TT, ĐT/ cụm ĐT	-Câu TT đơn không có từ là =TT/ cụm TT, ĐT/ cụm ĐT
Ví dụ	-Tôi/ đi về.	-Ngày thứ năm trên đảo Cô Tô/ là một ngày trong trời, sáng sửa.	Phú ông/ mừng lắm.

3. Chữa lỗi về chủ ngữ, vị ngữ:

Lỗi sai	Cách sửa
Câu thiếu CN Với tấm lòng yêu nước sâu sắc, đã góp phần đem lại độc lập tự do cho dân tộc.	- Thêm từ hoặc cụm từ làm CN - Biến trạng ngữ thành CN - Biến VN thành cụm C _ V Với tấm lòng yêu nước sâu sắc, ông/ đã góp phần đem lại độc lập cho dân tộc.
Câu thiếu VN - Bạn Trang, người học giỏi nhất lớp 6a.	-Thêm từ hoặc cụm từ làm VN -Biến cụm từ đã cho thành C _ V -Biến cụm từ đã cho thành bộ phận của câu Bạn Trang, người học giỏi nhất lớp 6a/ đang học bài.
Câu thiếu cả CN và VN - Mỗi khi đi qua cầu Long Biên.	-Thêm CN và VN Mỗi khi đi qua cầu Long Biên, tôi/ đều thấy tự hào về cây cầu lịch sử này.

<p>Câu sai về quan hệ ngữ nghĩa giữa các thành phần câu.</p> <p>- Cây cầu đưa những chiếc xe vận tải nặng nề qua sông và bóp còi rộn vang cả dòng sông yên tĩnh.</p>	<p>Sắp xếp trật tự từ trong câu hợp lý.</p> <p>- Cây cầu đưa những chiếc xe vận tải nặng nề qua sông và còi xe rộn vang cả dòng sông yên tĩnh.</p>
--	--

II. Thực hành

Câu 1. Tìm những từ ngữ so sánh, cho biết chúng được tạo ra bằng cách nào và nêu tác dụng của chúng trong những câu sau?

- a. “Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè
Tỏa nắng xuống lòng sông lấp lánh.”
- b. “Con đi trăm núi ngàn khe
Chưa bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm.”
- c. “Bóng Bác cao lồng lộng
Ấm hơn ngọn lửa hồng.”
- d. “Trường Sơn: chí lớn ông cha
Cửa Long: lòng mẹ bao la sóng trào.”

Câu 2. Tìm những từ ngữ nhân hóa, cho biết chúng được tạo ra bằng cách nào và nêu tác dụng của chúng trong những câu sau?

- a. “Núi cao chỉ lắm núi ơi
Núi che mặt trời chẳng thấy người thương.”
- b. “Buồn trông con nhện giăng tơ
Nhện ơi nhện hỡi, nhện chờ mối ai”.
- c. Cái chàng đế Choát, người gầy gò, cao lêu nghêu như gã nghiện thuốc phiện.

Câu 3. Tìm những từ ngữ ẩn dụ, cho biết chúng được tạo ra bằng cách nào và nêu tác dụng của chúng trong những câu sau?

- a. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
- b. Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng,
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.
- c. Về thăm nhà Bác làng Sen,
Có hàng râm bụt thắp lên lửa hồng.
- d. Ngoài thềm rơi chiếc lá đa,
Tiếng rơi rất mỏng như là rơi nghiêng.

Câu 4. Tìm từ ngữ hoán dụ, cho biết chúng được tạo ra bằng cách nào và nêu tác dụng của chúng trong những câu sau?

- a. Vì lợi ích mười năm trồng cây,
Vì lợi ích trăm năm trồng người.
- b. Đường ra trận mùa này đẹp lắm

Trường Sơn Đông nhớ trường Sơn Tây.

c. Bàn tay ta làm nên tất cả

Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.

d. Ngày Huế đổ máu

Chú Hà Nội về.

Câu 5. Phát hiện và sửa những lỗi sai trong những câu sau:

a. Qua truyện “Dế Mèn phiêu lưu kí”, cho thấy Dế Mèn biết phục thiện.

b. Với tất cả niềm tin yêu vô bờ bến đã gởi đến cô giáo chủ nhiệm những bông hoa tươi thắm nhất.

c. Những câu chuyện dân gian mà chúng tôi thích nghe kể.

d. Bạn Lan, cô bạn gái xinh đẹp nhất lớp tôi, cây văn nghệ của trường.

e. Ở trường em, trường TH & THCS Trần Văn Trà.

g. Giữa hồ, nơi có một tòa tháp cổ kính.

f. Cây cầu đưa những chiếc xe vận tải nặng nề vượt qua sông và bóp còi rộn vang cả dòng sông yên tĩnh.

g. Khi em đến công trường thì Tuấn gọi em và được bạn ấy cho một cây bút mới.

C. Phần tập làm văn: Văn miêu tả (Tả cảnh và tả người)

III/ Một số đề thi tham khảo

Đề 1:

Phần I: Đọc hiểu (3.0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Sau trận bão, chân trời, ngấn bể sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi. Mặt trời nhú lên dần dần, rồi lên cho kì hết. Tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Quả trứng hồng hồng thăm thẳm và đường bệ đặt lên một mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển hừng hồng...”

(Ngữ Văn 6, tập 2)

1. Đoạn trích trên thuộc văn bản nào?

2. Nêu tác giả của văn bản chứa đoạn trích trên?

3. Câu “Sau trận bão, chân trời, ngấn bể sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi”. Xác định biện pháp tu từ trong câu văn trên?

4. Trình bày hai hành động thiết thực để bảo vệ môi trường biển?

Phần II: (7.0 điểm)

Câu 1: (2.0 điểm) Viết đoạn văn từ 5 đến 7 câu (chủ đề tự chọn), trong đoạn văn có sử dụng ít nhất một câu trần thuật đơn.

Câu 2. (5.0 điểm) Hãy tả lại quang cảnh một buổi sáng đẹp trời trên quê hương em.

Đề 2:

Phần I: Đọc - Hiểu (3 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

“Thuyền chúng tôi chèo thoát ra kênh Bọ Mắt, đổ ra con sông Cửa Lớn, xuôi về Năm Căn. Dòng sông Năm Căn mênh mông, nước ầm ầm đổ ra biển ngày đêm như thác, cá nước bơi hàng đàn đen trũi nhô lên hụp xuống như người bơi ếch giữa những đầu sóng trắng. Thuyền xuôi giữa dòng con sông rộng hơn hai ngàn thước, trông hai bên bờ, rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận. Cây đước mọc dài theo bãi, theo từng lúá trái rụng, ngọn bằng tăm tắp, lớp này chồng lên lớp kia ôm lấy dòng sông, đắp từng bậc màu xanh lá mạ, màu xanh rêu, màu xanh chai lọ..lòa nhòa ẩn hiện trong sương mù và khói sóng ban mai.

(Ngữ văn 6 – tập 2)

Câu 1: Đoạn trích trên thuộc văn bản nào? Nêu tác giả của văn bản chứa đoạn trích trên?

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?

Câu 3: Nêu nội dung chính của đoạn trích?

Câu 4: Tác dụng của phép tu từ so sánh trong câu văn: Thuyền xuôi giữa dòng con sông rộng hơn hai ngàn thước, trông hai bên bờ, rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận.

Phần II: Làm văn (7.0 điểm)

Câu 1: (2.0 điểm): Viết một đoạn văn ngắn (5 – 7 câu), miêu tả diễn biến tâm trạng của nhân vật người anh trong truyện bức tranh của em gái tôi – Tạ Duy Anh.

Câu 2: Hãy tả một người thân yêu và gần gũi nhất với em.

• Lưu ý: Đề phòng giáo dục ra, đề cương chỉ hệ thống kiến thức và một số dạng bài tập để các em ôn tập, củng cố kiến thức.